

## LỄ HỘI VÍA BÀ Ở THÁP BÀ, NHA TRANG và những truyền thống Hindu giáo

NGÔ VĂN DOANH<sup>(\*)</sup>

**S**au khi vùng đất Khánh Hoà được chúa Nguyễn Phúc Tần sáp nhập vào lãnh thổ Việt Nam (năm 1653), người Việt có thể đã bắt đầu cùng người Chăm đến khu đền tháp Pô Nagar cầu cúng. Rồi, một thời gian sau, kể từ khi người Chăm dời hẳn trung tâm thờ Nữ thần Mẹ xứ sở Pô Inư Nugar của họ từ Nha Trang về Hữu Đức (tỉnh Ninh Thuận), thì khu đền Pô Nagar được người Việt sử dụng và Nữ thần Mẹ của người Chăm vẫn tiếp tục được người Việt thờ phụng ở đây. Và, một trong những lễ thức tín ngưỡng đặc sắc nhất mà người Việt tiếp nhận từ người Chăm rồi duy trì và phát triển cho đến ngày hôm nay là ngày hội Vía Bà vào tháng Ba âm lịch hàng năm. Chính sự tiếp biến văn hoá Chăm- Việt này đã tạo cho Ngày hội Vía Bà ở Tháp Bà Pô Nagar Nha Trang có những sắc thái rất riêng mà những lễ hội thờ Mẫu của người Việt ở các nơi khác không có được.

Dù đã đến với các ngày lễ hội của Tháp Bà không phải ít lần, nhưng cho đến nay, cứ mỗi lần có điều kiện, tôi vẫn cố ghé Tháp Bà vào dịp lễ Vía Bà tháng Ba. Tất nhiên, như mọi lễ hội dân gian khác, lễ hội Vía Bà luôn hấp dẫn tôi ở tính linh thiêng của lễ và ở những sắc màu văn hoá truyền thống đặc thù của hội. Và, không chỉ có vậy, Tháp Bà và lễ hội Vía

Bà còn là một trong những đối tượng tìm tòi say mê của tôi trong suốt cả cuộc đời nghiên cứu văn hoá cổ Champa của mình. Thế nhưng, vì nhiều lí do khách quan và chủ quan, cho đến tận những năm cuối của thế kỉ XX, tôi vẫn chưa thật hiểu rõ được nguồn gốc của một số lễ thức quan trọng nhất và cũng là đặc biệt nhất của lễ hội Vía Bà: lễ mộc dục và những cuộc trình diễn múa bóng dâng Bà. Rất may là từ giữa những năm 90 của thế kỉ trước, tôi có dịp cùng anh Lê Đình Chi, một học viên cao học ở trường Đại học Văn hoá Hà Nội mà tôi hướng dẫn làm luận văn thạc sĩ, thật sự đi sâu nghiên cứu kĩ lễ hội Tháp Bà<sup>(1)</sup>. Rồi sau đấy, vào những năm đầu thế kỉ XXI, trong lần sang nghiên cứu thực tế tại Ấn Độ, tôi đã được biết thêm qua sách vở và qua thực tế về những lễ thức truyền thống của những người Hindu giáo. Và, chính nhờ những tài liệu và kiến thức thu được qua những lần nghiên cứu đó, mà giờ đây, tôi có thể ít nhiều nhận dạng được những sợi dây tiếp biến văn hoá liên tục từ người Chăm đến người Việt của lễ hội Vía Bà tại Tháp Bà Pô Nagar.

\*. PGS.TS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

1. Lê Đình Chi đã bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và luận văn của anh đã được in thành sách. Có thể tham khảo: Lê Đình Chi. *Lễ hội Tháp Bà Nha Trang*. Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1998.

Đúng là, nếu chỉ thuần túy nhìn vào những thành tố văn hoá và lịch sử cấu thành, thì rất dễ nhận thấy sự kết hợp những yếu tố Chăm- Việt trong lễ hội Vía Bà: nơi diễn ra lễ hội và đối tượng thần linh được cầu cúng vốn là của người Chăm; những người tổ chức lễ hội và những người đến với lễ hội là người Việt. Thế nhưng, có đến dự lễ hội này và nghiên cứu sâu về lễ hội này, mới thấy Vía Bà ở Tháp Bà, về cơ bản, rõ ràng là lễ thức truyền thống của người Việt và hoàn toàn khác các lễ cúng Nữ thần Mẹ xứ sở Po Inur Nugar của người Chăm hiện nay. Ngay ở tên gọi của lễ hội và thời gian diễn ra lễ hội, đã thấy ngay cái chất Việt của Vía Bà rồi. Tên của lễ hội của Tháp Bà hoàn toàn không phải là một sự dịch nghĩa hay phiên âm tên một lễ cúng xưa nào đó của người Chăm mà thực sự là một tên gọi lễ hội dân gian truyền thống rất phổ biến của người Việt: ngày Vía (hay “đản”, nghĩa là ngày giáng sinh của các thần thánh, ví dụ như ngày Phật đản). Còn thời gian diễn ra Vía Bà vào các ngày từ 20 đến 23 âm lịch, thì, như được thể hiện trong câu thành ngữ “*tháng Tám giỗ cha, tháng Ba giỗ mẹ*”, chính là khoảng thời gian dành cho các lễ hội liên quan đến Mẫu của người Việt. Trong khi đó lễ cúng nữ thần xứ sở Po Nugar của người Chăm hiện nay diễn ra vào cuối năm âm lịch (tháng 9 lịch Chăm) và được gọi là *Băng Chabun* (lễ hội cúng nữ thần). Và, không chỉ tên gọi và thời gian, mà những lễ chính cũng như các “tiết mục” hội của Vía Bà ở Tháp Bà cũng là những lễ và những hội rất truyền thống và rất phổ biến trong các lễ hội dân gian của người Việt. Như nhiều lễ hội dân gian diễn ra tại các đình, chùa, đền, miếu... của người Việt, lễ hội Vía Bà của Tháp Bà

cũng có các lễ chính: lễ mộc dục (tắm tượng), lễ tế sanh (tế các con vật cho thần linh) và kết thúc bằng lễ chánh tế (thỉnh mời thần linh về hưởng lễ và nhận những lời cầu mong của mọi người). Và, cũng như nhiều lễ hội khác của người Việt, trong những ngày Vía Bà ở Tháp Bà, xen kẽ giữa các lễ chính, là những hoạt động tôn giáo và tín ngưỡng dân gian, như đọc kinh cầu an của các nhà sư, tục xin xăm Bà của những người thầy bói; là những cuộc trình diễn múa lân, múa bóng và biểu diễn hát bội.

Thế nhưng, dù có đưa gần như toàn bộ mô hình và cách thức tổ chức lễ hội của mình vào, người Việt không thể không tiếp thu những di sản lễ hội, đặc biệt là hình thức tiến hành các lễ thức, mà người Chăm đã để lại cho Tháp Bà. Mà, một trong những di sản dễ nhận thấy nhất trong lễ hội Vía Bà ở Tháp Bà là múa bóng. Chính di sản múa bóng này đã góp phần tạo ra một trong những nét độc đáo có một không hai của lễ hội Vía Bà. Rất tiếc là, vì nhiều lí do khách quan, tôi cũng như nhiều nhà nghiên cứu khác không được xem những điệu múa bóng nguyên thủy mà chỉ được xem những điệu múa bóng dựng lại sau này. Mặc dầu vậy, ấn tượng về những điệu múa bóng đối với những ai từng được xem trong dịp Vía Bà vẫn thật kì diệu. Xin dẫn ra đây đoạn văn mà nhà thơ Quách Tấn, tác giả cuốn sách *Xứ trầm hương* nổi tiếng (xuất bản lần đầu năm 1970 tại Sài Gòn), viết về múa bóng ở Tháp Bà: “Người múa toàn là con gái. Áo xiêm rực rỡ; đầu đội, người cõ hoa tươi, kẻ đèn lồng ngũ sắc. Đèn và hoa chồng cao như ngọn tháp. Vũ nữ múa theo điệu đàn điệu trống, quay lộn nhip nhàng dưới ánh đuốc ánh đèn lộng lẫy. Họ múa rất khéo và rất tài. Chẳng những

đôi tay đôi chân luôn luôn cử động, vừa dẻo vừa mềm, mà đầu và thân cũng luôn luôn ngửa nghiêng uốn éo theo bước chân nhịp tay, rộn ràng đều đặn. Thế mà đèn và hoa đội trên đầu, không vịn không đỡ mà vẫn không hề dịch, dường như có những bàn tay vô hình đỡ nâng. Cảnh tượng vô cùng ngoạn mục<sup>(2)</sup>. Có thể rất dễ nhận thấy một điều là, múa bóng hoàn toàn khác các điệu múa (kể cả các điệu múa tín ngưỡng) trong các lễ hội nông nghiệp truyền thống của người Việt, dù rằng những vũ nữ là những cô gái Việt. Sở dĩ có sắc thái độc đáo đó là vì múa bóng là của người Chăm truyền lại cho người Việt ở các thôn làng quanh Tháp Bà. Đã từ lâu, mọi việc từ tổ chức cho đến việc trình diễn múa bóng đều do những người trong xóm phía trước Tháp Bà phụ trách. Những vũ nữ phần lớn là người trong xóm, rồi thì trường dạy múa cũng ở trong xóm. Bởi vậy, xóm có tên là Xóm Bóng (thuộc làng Cù Lao). Thế nhưng, từ trước Chiến tranh Thế giới thứ hai, vào thời Bảo Đại, lễ Múa Bóng đã bị bỏ. Vì thế mà, trong dân gian mới có câu ca:

“Ai về Xóm Bóng thăm nhà,

Hỏi xem điệu múa dâng Bà còn chăng?”

Thế rồi, chỉ mãi tới những năm cuối thế kỉ XX, được sự quan tâm của chính quyền các cấp các ngành của tỉnh Khánh Hoà, lễ hội Vía Bà, mà đặc biệt là tục múa bóng, được phục hồi trở lại. Chúng tôi đã được xem múa bóng của Xóm Bóng một cách đầy đủ nhất (sau một thời gian đoàn múa được thành lập và được các cụ truyền dạy) vào dịp lễ hội Vía Bà năm 1997. Nhờ lần được xem và nghiên cứu kĩ lưỡng này, chúng tôi càng nhận ra rõ hơn những yếu tố Chăm-pa và xa hơn nữa là cả những nguồn gốc Hindu giáo của tục

múa bóng ở Tháp Bà. Theo lời kể của các cụ già ở Xóm Bóng và qua nghiên cứu của cá nhân, chúng tôi thấy hình thức và chức năng của Múa Bóng Tháp Bà rất gần và giống với những điệu múa mà người Chăm hiện nay vẫn thường thể hiện trên các tháp vào những dịp lễ hội lớn của họ (như lễ Katê và lễ Chabun). Như của người Chăm, tại các ngày hội Vía Bà ở Tháp Bà, trước và ngay sau lễ tế sanh, là có múa bóng dâng Bà tại sân trước mặt tháp chính (tháp thờ Bà) do các cô gái trẻ (khoảng 20 cô) thuộc đội múa bóng của Xóm Bóng trình diễn. Và, cũng như những người phụ nữ Chăm, khi múa, các cô gái trẻ Xóm Bóng (khác với của người Chăm, ở Vía Bà, các vũ nữ đều là các cô gái trẻ) trình diễn các điệu múa dâng cúng với những chồng đèn và hoa cao ngất đội trên đầu. Không còn nghi ngờ gì nữa, tục múa bóng và những điệu múa bóng ở Tháp Bà là do người Việt học và tiếp nhận từ người Chăm. Không phải ngẫu nhiên mà tại các ngày Vía Bà ở Tháp Bà, các đoàn múa bóng của người Chăm thường đến tham gia múa cùng với các đoàn múa bóng của người Việt từ Xóm Bóng và các nơi khác trong tỉnh Khánh Hoà tới dự lễ<sup>(3)</sup>. Và, cũng không còn nghi ngờ gì nữa, những điệu múa bóng của người Chăm hiện nay và những vũ điệu đặc biệt của đoàn múa bóng của các cô gái trẻ người Việt trong Xóm Bóng và các nơi khác của tỉnh Khánh Hoà còn có nguồn gốc xa hơn nữa từ truyền thống múa dâng cúng thần linh của các vũ nữ phục vụ trong các đền thờ Hindu giáo.

2. Quách Tấn, *Xứ trầm hương*, (tái bản lần thứ hai), Hội Văn học nghệ thuật Khánh Hoà, 2002, tr.165-166.

3. Theo lời kể của bà con Xóm Bóng, thông thường, tham dự vào múa bóng dâng Bà, ngoài đội múa Xóm Bóng còn có nhiều thì 30 đoàn, ít thì 10 đoàn từ các nơi đến.

Vì những nguyên nhân lịch sử và văn hoá ảnh hưởng tới, nên những người Chăm hiện nay (những người Chăm Balamôn) không còn giữ được một cách đúng bài bản và nghiêm ngặt một số phong tục và lễ thức Hindu giáo, trong đó có tục múa phục vụ các thần của một đội ngũ vũ nữ chuyên nghiệp, như trước đây đã từng tồn tại ở nước Champa. Ngay tại khu đền Pô Nagar xưa kia, như những tài liệu bia kí cho biết, đã từng có cả một đội ngũ các cô gái chuyên làm công việc nhảy múa để phục vụ và làm vui cho nữ thần Pu Nagara. Ví dụ, trong bài minh do công chúa Suryadevi, con gái vua Jaya Indravarmadeva và hoàng hậu Sri Paramaratnastri, cho khắc năm 1189 saka (1267/68 DL.), có đoạn viết: "... Hai vợ chồng quý bà Ratnavali đã hoàn thành một công việc ngoan đạo là đã dâng các đồ cúng cho ngôi đền và đặt thánh tượng Bhagavati Matrilingesvari. Quý bà cao thượng Ratnavali đã dâng cho đền nhiều thứ: những con voi, những kẻ nô lệ nam và nữ và những khu ruộng. Vào năm saka 1178, công chúa cao quý Ratnavali dâng cúng nữ thần Pu-Nagara một đồ trang sức đeo ngực bằng vàng nặng 1 thil 5 dram... một đeo cổ bằng bạc nặng 15 thil. Sau đấy, quý bà Pulyan Ratnavali cho thực thi những quy định đối với các vũ nữ (chữ trong bia kí: *Devadasi*, nghĩa là "các vũ nữ của thần linh") làm công việc phục vụ cho nữ thần Pu-Nagara"<sup>4</sup>). Chắc hẳn là tục lệ xưa của Tháp Bà thời Champa đã được truyền lại cho những người dân Việt ở Xóm Bống. Và, chính những người dân Việt ở Xóm Bống đã giữ lại được và đưa một lễ tục tôn giáo vừa linh thiêng vừa mang tính nghệ thuật trình diễn độc đáo của người Chăm xưa- múa bóng dâng thần- vào lễ hội Vía Bà của Tháp Bà Pô Nagar.

Không chỉ có múa bóng, mà, theo nghiên cứu của chúng tôi, kiểu thức hành lễ mộc dục của Vía Bà tại Tháp Bà cũng không phải là cách thức truyền thống của người Việt. Hơn thế nữa, như chúng tôi biết được qua nghiên cứu trên thực địa, cách thức làm lễ mộc dục của Tháp Bà cũng rất khác của người Chăm hôm nay. Và, theo những nghiên cứu của chúng tôi, lễ thức tắm tượng Bà ở Tháp Bà còn giữ lại được những truyền thống ban đầu của Hindu giáo. Tất nhiên, cách thức tắm tượng mang tính Hindu giáo này của người Việt hôm nay chính là do người Chăm xưa truyền dạy cho. Ngoài ra, vì nhiều lí do khác nữa, mà chủ yếu là do được tiếp tục thờ Bà và tiếp tục thực hiện các lễ thức dâng cúng Bà, cho nên những người Việt ở Xóm Bống còn giữ lại không ít những lễ thức truyền thống Hindu giáo xưa.

Như chúng tôi đã trình bày sơ lược ở trên, lễ thức đầu tiên của lễ hội Vía Bà tại Tháp Bà là lễ mộc dục. Thông thường, lễ được bắt đầu vào giờ Ngọ (12 giờ trưa) ngày 20 tháng Ba, tức ngày đầu của Vía Bà. Vào lễ, việc đầu tiên diễn ra là vị chủ tế (một người được các vị chức sắc trong làng bầu ra hàng năm trước khi vào lễ hội) thay mặt cho dân làng dâng cúng trầm hương, hoa quả và khăn vải. Sau đấy mới là lễ tắm tượng, lễ thức do 10 cô gái được làng chọn tiến hành. Thoạt đầu, các cô tháo gỡ xiêm y và mũ miện ra khỏi tượng Bà. Sau đấy các cô gái dùng những chiếc khăn mới tinh thấm nước và bắt đầu lau mặt mũi và cơ thể Bà từ trên xuống một cách nhẹ nhàng, kĩ lưỡng và thành kính. Tắm xong, các cô dùng vải

4. Xem: Karl-Heinz Golzio (ed.). *Inscriptions of Champa*. Shaker Verlag, Aachen 2004, tr.190-191.

khô lau khô tượng. Cứ thế, việc tắm tượng Bà diễn ra từ hai đến ba lần. Điều đáng lưu ý nữa trong lễ mộc dục này là nước để tắm Bà. Nước để tắm tượng Bà là nước được nấu với các loại hoa, như hoa điệp, hoa sứ, hoa vạn thọ... Nước nấu xong để nguội rồi dùng vải lọc kĩ. Do vậy, trong thời gian làm lễ tắm tượng Bà, hương hoa toả ra thơm ngát cả không gian bên trong ngôi tháp. Cùng lúc tắm tượng Bà, các linh tượng (các linga và yoni bằng đá) tại các ngôi tháp xung quanh cũng được làm lễ mộc dục cẩn thận. Sau khi tắm xong, các cô gái mặc cho Bà xiêm y và mũ miện mới nhiều màu và được thêu thùa kim tuyến rất đẹp.

Có thể thấy ở lễ mộc dục của Vía Bà những cách thức tổ chức một lễ hội truyền thống của người Việt: bầu ra một người xứng đáng trong năm của làng làm chủ tế, tuyển chọn các cô gái đẹp để làm lễ tắm tượng Bà. Thế nhưng, nội dung và hình thức của lễ tắm tượng lại còn mang những yếu tố của đạo Hindu. Việc dùng nước nấu với các loại hoa thơm để tắm tượng và việc không phải ai khác mà là các cô gái trẻ làm công việc tắm tượng chính là những cách thức tiến hành nghi lễ linga-puja (lễ cúng Sivalinga- linh tượng phổ biến biểu tượng cho thần Siva và Shakti hay tính nữ- vợ của thần). Một trong những câu chuyện Purana bằng chữ Sanskrit của Hindu giáo kể về sự ra đời của lễ thức linga-puja là câu chuyện Siva bị hoạn. Câu chuyện kể rằng, hồi đó, đã lâu lắm rồi, tận tít trong những cánh rừng nọ, có một nhóm những nhà khổ hạnh ngoan đạo cùng các bà vợ trinh trắng của mình sống một cuộc sống cũng trinh trắng và thanh khiết bằng việc ngày ngày tụng niệm và thờ phụng

Thượng Đế. Họ tự hào vì họ có thể trầm tư sâu nhất và những lời nguyện của họ có hiệu lực nhất. Thế rồi, vào một ngày, giữa những cánh rừng thông, xuất hiện một chàng trai trẻ xinh đẹp, trần truồng. Chàng trai vừa cầm cái dương vật cương cứng của mình vừa nhảy múa những vũ điệu thật quyến rũ và khêu gợi. Chàng trai đó chính là thần Siva. Ngài đến đó với ý muốn là làm cho những con người khổ hạnh kia cười vui và hạnh phúc. Thế nhưng, những nhà tu khổ hạnh kia cương quyết tuyệt trước những vũ điệu dâm dục của Siva. Hơn thế nữa, họ còn nguyện làm cho cái ấy của Siva biến mất. Và thế là, cái linga của Siva rơi ra biến thành cột lửa thiêu huỷ cả ba thế giới. Trước tình thế cả vũ trụ sắp bị thiêu đốt hết, các thần tìm đến gặp Đấng Sáng thế Brahma để hỏi xem phải làm gì. Thần Brahma nói, phải làm nguội ngay cái dương vật (linga) kia của Siva lại. Hãy đến gặp nữ thần Parvati và hát những bài ca cho nữ thần nghe. Hãy đi lấy nước linh thiêng của dòng sông cho vào bình rồi đặt chiếc bình đó vào vòng tròn ma thuật được trang trí bằng tám loại hoa. Hãy đọc những câu thần chú lên bình nước. Hãy hát tiếp cho đến khi nữ thần Parvati xuất hiện dưới hình hài là một âm hộ (yoni). Khi đó cái linga kia sẽ tìm được cái làm cho dịu và mát đi trong vòng ôm của yoni. Khi linga nguội đi, hãy tưới vào nó thật nhiều nước mát và tưới nó lại bằng các câu chú. Hãy tôn kính linga bằng hoa, bằng hương của hoa và của trầm... Hãy ca ngợi đấng tối cao bằng những lời hát tụng và bằng việc tấu nhạc lên bằng các nhạc cụ, bằng cúi gập người và bằng nằm úp mặt. Cuối cùng, hãy kết thúc lễ thức bằng lời cầu khẩn: "Kính lạy Ngài, Chúa tể của các thần... Xin Ngài

hãy an bình nơi đây và xin Ngài hãy bảo vệ cho tất cả các thế giới.” Các thần đã làm theo lời của Brahma và, kết quả là, vũ trụ được cứu thoát. Cách làm trên của các thần đã được mọi người làm theo mỗi khi làm lễ cúng linga-puja<sup>(5)</sup>. Và, không chỉ trong các Purana, lễ thức linga-puja còn được thể hiện bằng hình ảnh điêu khắc. Trong lần công tác tại Ấn Độ đầu năm 2005, tôi có đến Bảo tàng Quốc gia tại thủ đô Deli và thấy một tác phẩm chạm khắc đá đẹp thể hiện Linga-puja (bức chạm đá dài 235 cm và mang kí hiệu 82.226). Trên hình phù điêu dài này (niên đại thế kỉ XI-XII, thuộc phong cách nghệ thuật Chandella và có xuất xứ từ ngôi đền Khajuraho nổi tiếng) thể hiện cảnh hơn chục các cô gái và các nhạc công đang tấu nhạc, ca hát, tưới nước và rắc hoa lên tượng linga<sup>(6)</sup>.

Tất nhiên, không phải toàn bộ những cách thức tấu tượng của truyền thống Hindu giáo còn được giữ nguyên trong lễ mọc dục của lễ Vía Bà ở Tháp Bà. Thế nhưng, việc dùng nước nấu với nhiều loại hoa và việc các cô gái được cử ra để làm lễ tắm Bà, theo chúng tôi, là những quy định mang tính nghi thức tôn giáo của Hindu giáo. Chính vì có sự kết hợp cả hai truyền thống Việt và Chăm, nên lễ mọc dục của lễ Vía Bà vừa không giống lễ mọc dục mà người Việt ở những nơi khác tiến hành và cũng không hoàn toàn giống lễ tắm tượng của người Chăm hiện nay<sup>(7)</sup>. Và, có thể nói, nhờ có sự kết hợp hai truyền thống văn hoá Việt và Chăm, mà lễ mọc dục của lễ Vía Bà ở Tháp Bà có những nét riêng biệt của mình.

Mặc dầu chỉ còn lưu lại trong một vài lễ thức thời, nhưng, không thể không nhận thấy, những truyền thống lễ thức Hindu giáo xưa từng tồn tại cả ngàn năm thời Chăm-pa ở Tháp Bà và được người Việt bảo lưu, gìn giữ và tiếp tục phát huy vào lễ hội của mình từ sau khi tiếp nhận Tháp Bà đã góp phần không nhỏ tạo ra sắc thái rất riêng của lễ hội Vía Bà của Tháp Bà Nha Trang, một trong những lễ hội thờ Mẫu lớn nhất ở Trung Bộ. Như vậy là, cùng với những ngôi tháp gạch cổ kính và huyền ảo được xây dựng từ thời vương quốc cổ Chăm-pa, lễ hội Vía Bà đã góp cho khu di tích lịch sử văn hoá Tháp Bà Pô Nagar nổi tiếng của tỉnh Khánh Hoà nói riêng và của cả khu vực nam Trung Bộ nói chung thêm những sắc thái văn hoá phi vật thể có một không hai. Với những sắc thái kết hợp Việt- Chăm độc đáo, lễ hội Vía Bà ở Tháp Bà Pô Nagar còn tạo thành một mảng mẫu đẹp và rất riêng trong bức tranh tín ngưỡng và lễ hội thờ Mẫu truyền thống của người Việt ở cả ba miền Bắc, Trung và Nam của đất nước./.

5. Trích dẫn từ: Wolf-Deiter Storl. *Shiva, the Wild God of Power and Ecstasy*. India, Mumbai, 2004, tr. 66-69.

6. Có thể xem bài viết của chúng tôi: Ngô Văn Doanh. *Thờ Sivalinga- từ Ấn Độ tới Chăm-pa*. Tạp chí Di sản Văn hoá, số 2 (11), 2005, tr.71-75.

7. Đã được nhiều lần tham dự và nghiên cứu các lễ hội của người Chăm, chúng tôi nhận thấy, cho đến nay, người Chăm Bàlamôn giáo vẫn còn giữ được nhiều truyền thống của Hindu giáo trong lễ thức tắm tượng. Gần giống như các quy định của tôn giáo, tham gia lễ thức tắm tượng trong các lễ hội lớn của người Chăm, có cả âm nhạc của các nhạc cụ, có cả những lời hát tụng thần linh, có cả hương trầm và hoa quả, có cả những bài múa và tất nhiên là có cả lễ thức dội nước và tắm tượng.